

ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VIỆT NAM - TIẾP CẬN TỪ HỆ THỐNG GIẢI PHÁP

LƯƠNG MINH CỬ^(*)

NGUYỄN TRUNG DŨNG^()**

TÓM TẮT

Đầu tư phát triển con người, phát triển giáo dục là con đường ngắn nhất, dẫn đến sự thành công của mỗi quốc gia, dân tộc. Ở Việt Nam, để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tất yếu phải tiến hành đổi mới toàn diện giáo dục. Bài viết tiếp cận dưới góc độ từ hệ thống giải pháp, mong muốn làm rõ hơn nội dung đổi mới giáo dục toàn diện ở Việt Nam hiện nay.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, Việt Nam đang ở trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu nêu trên, đầu tư phát triển con người đóng vai trò then chốt, quyết định. Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội và trong điều kiện khoa học, công nghệ có những bước phát triển như vũ bão hiện nay, việc đổi mới giáo dục Việt Nam, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển, là một đòi hỏi mang tính tất yếu khách quan. Đảng ta coi đổi mới giáo dục, phát triển nguồn nhân lực là một trong những khâu đột phá chiến lược phát triển đất nước. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã khẳng định: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, cần tập trung vào việc đổi mới

căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với ứng dụng khoa học, công nghệ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr. 130) là chính sách mà Nhà nước ưu tiên hàng đầu hiện nay. Triển khai đường lối của Đại hội toàn quốc lần thứ XI về giáo dục, Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, đã thông qua Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Với cách tiếp cận từ hệ thống giải pháp, bài viết mong muốn góp phần làm rõ hơn nội dung về đổi mới giáo dục toàn diện Việt Nam hiện nay.

1. TOÀN CẢNH THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN NAY

Nền giáo dục mới Việt Nam, nền giáo dục độc lập và tiến bộ, được hình thành sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân giành được chính quyền, và đất nước tuyên bố độc lập ngày 02/9/1945. Từ đó, nội dung và nhiệm vụ của nền giáo dục Việt Nam luôn có sự thay đổi, phù hợp với yêu cầu của lịch sử, đặc điểm về kinh tế - xã hội của đất nước. Nhìn chung, về cơ bản, trong từng giai đoạn lịch sử, giáo dục Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

Sau khi tuyên bố độc lập, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng lâm thời (03/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác

(*) Phó Giáo sư, Tiến sĩ. Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing Trường Đại học Tài chính-Marketing.

(**) Tiến sĩ. Phó Trưởng khoa Lý luận Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

định ba nhiệm vụ trọng yếu của Chính phủ và nhân dân ta là: “chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm”. Từ triết lý giáo dục “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, Hồ Chí Minh đã xác định rõ nội dung, và yêu cầu của giáo dục là “đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em” (Hồ Chí Minh, 1995, tập 4, tr. 32). Theo đó, qua nhiều thập kỷ, Việt Nam đã kiên trì thực hiện xoá mù chữ và nâng cao trình độ học vấn của toàn dân.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), mục tiêu của giáo dục được xác định là giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những người công dân lao động tương lai, trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, có đủ năng lực phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến. Đến giai đoạn những năm 1954-1975, thành công lớn nhất của nền giáo dục Việt Nam trong thời gian này là nhà trường ở tất cả các cấp đã giáo dục, rèn luyện được một thế hệ thanh thiếu niên sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ công dân trong thời chiến, góp phần tạo nên một hệ thống giá trị về tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Giáo dục Việt Nam, giai đoạn từ 1975 đến 1986, hướng vào việc “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện (đức, trí, thể, mỹ), tạo ra những lớp người lao động mới làm chủ tập thể, đủ sức gánh vác sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1979). Dưới ánh sáng đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, năm 1986, giáo dục được xác định là, “hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa của thế hệ trẻ, đào tạo đội ngũ lao động có kỹ thuật, đồng bộ về ngành nghề, phù hợp với yêu cầu phân công lao động của xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987). Đặc biệt, đến Hội nghị Trung ương 2, khóa

VIII, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000, khẳng định tư tưởng chỉ đạo “thực sự coi giáo dục - đào tạo, là quốc sách hàng đầu. Nhận thức sâu sắc giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư phát triển... Giáo dục - đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987). Với đường lối, chính sách phát triển đúng đắn, trong những năm qua, giáo dục Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích nổi bật. Cụ thể là:

Hệ thống cơ sở giáo dục phát triển rộng khắp ở các địa phương, trong toàn quốc, mở rộng cơ hội học tập cho tất cả mọi người, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân. Cả nước đã hoàn thành mục tiêu xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, **đẩy** mạnh thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho **trẻ năm** tuổi và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vào năm 2000; phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010; đang tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ **năm** tuổi; củng cố và nâng cao kết quả xoá mù chữ cho người lớn.

Đầu tư ngân sách cho giáo dục tăng nhanh, “từ 15,3% năm 2001 lên 20% tổng chi ngân sách năm 2010” (Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2012). Công tác xã hội hóa giáo dục đã đạt được những kết quả quan trọng, huy động các nguồn lực trong xã hội để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, mở trường và đóng góp kinh phí cho giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục từng bước được cải thiện và hiện đại hóa.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tăng nhanh về số lượng, nâng dần về

chất lượng, từng bước khắc phục một phần bất hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục và phát triển các cấp học và trình độ đào tạo.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu mà giáo dục Việt Nam đạt được trong thời gian gần đây, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém. Chẳng hạn như, chất lượng giáo dục còn thấp; năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng được so với yêu cầu phát triển; nội dung chương trình giảng dạy còn nặng về lý thuyết, xa rời thực tiễn, phương pháp dạy học lạc hậu; cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường còn thiếu và lạc hậu;...

Mặc dù giáo dục Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, nhưng phải khẳng định rằng, giáo dục nước ta đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao dân trí, tạo điều kiện xây dựng xã hội học tập, và là động lực phát triển kinh tế, xã hội. Có thể khẳng định rằng, sự thành công của cách mạng Việt Nam nói chung, và sự phát triển của đất nước hiện nay, có sự đóng góp to lớn của nền giáo dục cách mạng của Việt Nam.

2. GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mặc dù trong những năm gần đây, giáo dục Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, song, để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tất yếu phải tiến hành đổi mới toàn diện giáo dục. Hội nghị Trung ương 8 khóa XI xác định mục tiêu tổng quát của giáo dục Việt Nam là, “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu

quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hoá, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013). Để thực hiện được mục tiêu trên, theo ý kiến của chúng tôi, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

1) Giải pháp đột phá về tư duy giáo dục, triết lý giáo dục.

Hiện nay, giáo dục Việt Nam đứng trước một thực trạng là, từ chương trình, tài liệu giảng dạy, phương pháp giảng dạy của giáo viên thiên về xu hướng truyền thụ kiến thức cơ bản là chủ yếu, coi trang bị kiến thức cho người học là mục đích cơ bản. Hơn nữa, cơ chế quản lý nhà nước về giáo dục chưa phát huy được tính chủ động, tích cực của các cơ sở giáo dục, còn nặng về thủ tục hành chính, là những khó khăn để nâng cao chất lượng giáo dục. Do vậy, khâu đột phá trong sự nghiệp đổi mới toàn diện giáo dục Việt Nam, trước hết là, đổi mới tư duy về giáo dục, triết lý giáo dục. Bởi, chỉ có dựa trên một nền tảng tư tưởng đúng đắn, dựa trên cơ sở phản ánh khách quan thực tiễn, mới có thể là cơ sở khoa học, là kim chỉ nam cho hoạt động thực tiễn giáo dục. Hội nghị Trung ương lần thứ tám, khóa XI, đã tạo bước đột phá về tư duy giáo dục, đã xác định rõ quan điểm chỉ đạo giáo dục trong giai đoạn mới: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học”. Như vậy, giáo dục Việt Nam phải thay đổi triết lý giáo dục, chuyển từ một nền giáo dục lấy việc trang bị kiến thức cho người học làm mục

tiêu chủ yếu, sang một nền giáo dục lấy việc trang bị kiến thức là phương tiện, trên cơ sở đó, hình thành năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn cho người học, giúp người học có khả năng thích ứng nhanh với hoàn cảnh, có trình độ tư duy sáng tạo, năng động, nhạy bén, có khả năng học tập suốt đời. Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo Phạm Vũ Luận, đã có lần khẳng định “chúng tôi cho rằng đổi mới tư duy, đổi mới nhận thức là khâu khởi đầu và theo tôi, có ý nghĩa rất quan trọng, thậm chí là yếu tố quyết định thành công của công cuộc đổi mới. Bởi vì, nếu không có nhận thức mới, không có tư duy phù hợp thì không thể có chương trình, kế hoạch chuẩn xác để triển khai được” (Phạm Vũ Luận, Báo Dân trí, 2014). Mặt khác, đột phá về tư duy giáo dục chỉ có thể thành công khi, đối tượng của quản lý giáo dục là gần 2 triệu thầy, cô giáo, và 20 triệu học sinh, sinh viên hiểu được bản chất của việc đổi mới tư duy, đổi mới nhận thức về giáo dục và triển khai đổi mới trên thực tế. Như vậy, đổi mới giáo dục phải được tiến hành đồng bộ với sự tham gia tích cực của cả hệ thống các cơ sở giáo dục và sự tham gia của toàn xã hội. Theo chúng tôi, triết lý giáo dục của chúng ta hiện nay phải là: dạy cho người ta hiểu biết kiến thức, dạy biết làm người, **dạy biết làm việc** và dạy cho người ta có tư duy sáng tạo, nhạy bén. Đó là sự thay đổi về cả mục tiêu và quan điểm giáo dục.

2) Đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy; gắn nội dung giảng dạy với thực tiễn phát triển của đất nước.

Đổi mới tư duy về giáo dục sẽ dẫn đến sự thay đổi căn bản về nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy. Giải thích rõ hơn về nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục vào đào tạo, Bộ trưởng **Bộ Giáo dục và Đào tạo Phạm Vũ Luận** cho rằng: “Sẽ có sự thay đổi cả trong quan điểm, mục tiêu, phương pháp, nguyên tắc chỉ đạo, điều hành hoạt động giáo dục của nhà trường. Phương

pháp dạy học sẽ chuyển từ nặng về truyền thụ kiến thức sang chú trọng hình thành phẩm chất, năng lực của học sinh, chuyển từ phương pháp dạy các kiến thức khoa học hiện nay sang tự học, từng bước tập dượt nghiên cứu. Chương trình học ở những lớp dưới sẽ tích hợp nhiều và phân hóa mạnh, kết hợp tự chọn ở các lớp học, bậc học cao, chú trọng phương thức hướng dẫn để học sinh sáng tạo, thay vì dạy để các cháu trở thành nhà văn, nhạc sĩ, sẽ chuyển sang việc giúp học sinh có năng lực cảm thụ cái hay, cái đẹp những bài thơ, bài văn của Việt Nam cũng như quốc tế. Từ đó, giúp tạo dựng một thế hệ tự chủ, tự tin, biết trình bày diễn đạt và bảo vệ ý kiến của mình, đồng thời có khả năng tiếp thu cái hay, cái tốt của bạn bè, những người xung quanh, để làm giàu trí tuệ và khả năng làm việc của mình. Chuyển từ việc đánh giá các cháu tính toán nhanh, tính toán đúng, tính toán nhiều là giỏi sang phương thức hướng dẫn để các cháu sáng tạo” (Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013). Như vậy, vai trò của người thầy sẽ không chỉ là truyền thụ kiến thức cho học sinh, mà còn là hướng dẫn học sinh cùng thảo luận theo từng nhóm để hoàn thành nhiệm vụ bài học.

3) Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá, nhằm chuyển từ việc học để “nhớ” sang việc học để “hiểu”.

Nền giáo dục Việt Nam hiện nay nặng về ứng thí, kiểm tra kết quả “nhớ lại” kiến thức đã học của học sinh, sinh viên. Do vậy, hệ quả tất yếu dẫn đến là người học học đối phó, “học vẹt”, “học tủ”, học thuộc lòng, thiếu sự sáng tạo,... Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của người học, sẽ có ý nghĩa quan trọng, làm thay đổi phương pháp dạy và học hiện nay. Thực chất của việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá là đổi mới căn bản từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực của người học.

4) *Nhanh chóng phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, hội đủ các điều kiện cần đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục.*

Trước hết, ngành giáo dục cần phải chuẩn hóa trong đào tạo, tuyển chọn, sử dụng, đánh giá nhà giáo, và cán bộ quản lý giáo dục. Tiến hành đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, với mục tiêu “đến năm 2020, 100% giáo viên mầm non và phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 60% giáo viên mầm non, 100% giáo viên tiểu học, 88% giáo viên trung học cơ sở và 16,6% giáo viên trung học phổ thông đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; 38,5% giáo viên trung cấp chuyên nghiệp, 60% giảng viên cao đẳng và 100% giảng viên đại học đạt trình độ thạc sĩ trở lên; 100% giảng viên đại học và cao đẳng sử dụng thành thạo một ngoại ngữ” (Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2012).

Nhà nước cần thực hiện các chính sách ưu đãi về vật chất và tinh thần một cách xứng đáng, đãi ngộ đúng mức để tạo động lực cho các nhà giáo, và cán bộ quản lý giáo dục hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ.

5) *Tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục.*

Hiện nay, cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị giảng dạy, phương tiện và dụng cụ thí nghiệm,... của hệ thống giáo dục chúng ta vừa yếu, vừa thiếu, vừa lạc hậu, không đáp ứng tốt yêu cầu của nền giáo dục hiện đại. Nhà nước đầu tư cho giáo dục còn hạn chế nhiều mặt. Do đó, đổi mới giáo dục, trước hết phải tăng đầu tư cho cơ sở vật chất, trường lớp. Nhà nước cần đảm bảo tỷ lệ chi cho giáo dục chiếm 20% tổng ngân sách nhà nước trở lên và chú trọng hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, khuyến khích mọi

nguồn **lực của** xã hội tham gia phát triển giáo dục, có như vậy, giáo dục Việt Nam mới đủ sức hội nhập và cạnh tranh quốc tế, xét về chiến lược dài hạn.

KẾT LUẬN

Hiện nay, trên thế giới, nhân loại đang chứng kiến quá trình toàn cầu hóa, diễn ra mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Đồng thời với quá trình toàn cầu hóa, sự phát triển như vũ bão của khoa học, công nghệ trên thế giới là những thách thức to lớn đối với mỗi quốc gia, dân tộc, trong việc khẳng định vị thế của mình trên thế giới. Vấn đề then chốt, quyết định đến sự thắng lợi của mỗi quốc gia, dân tộc trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu hiện nay, chính là đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng sự biến động nhanh chóng của thực tiễn. Trong bối cảnh đó, đổi mới toàn diện giáo dục Việt Nam được đặt ra là quá trình tất yếu khách quan. Để đổi mới toàn diện giáo dục Việt Nam, cần thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp như: đổi mới tư duy giáo dục, triết lý giáo dục; đổi mới chương trình, nội dung giảng dạy; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá; giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo; giải pháp về tài chính,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Dân trí (2014), *Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phạm Vũ Luận: Đổi mới giáo dục là một “trận đánh” lớn*, <http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/bo-truong-bo-gddt-pham-vu-luan-doi-moi-giao-duc-la-mot-tran-danh-lon-831565.htm>.
2. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Bộ trưởng Phạm Vũ Luận trả lời về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.

- http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/Preview/PrintPreview.aspx?co_id=30106&cn_id=622148.
3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Quyết định số 711/2012/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.
 4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1979), *Nghị quyết số 14-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IV về cải cách giáo dục*.
http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/Preview/PrintPreview.aspx?co_id=28340670&cn_id=494597.
 5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 89.
 6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000*.
http://123.30.190.43:8080/tiengviet/tulieuvankien/vankiendang/details.asp?topic=191&subtopic=9&leader_topic=551&id=BT2850676663.
 7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.130.
 8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị Trung ương 8, khóa XI*.
http://123.30.190.43:8080/tiengviet/tulieuvankien/vankiendang/details.asp?topic=191&subtopic=9&leader_topic=990&id=BT7111340696.
 9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị Trung ương 8, khóa XI*.
http://123.30.190.43:8080/tiengviet/tulieuvankien/vankiendang/details.asp?topic=191&subtopic=9&leader_topic=990&id=BT7111340696.
 10. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 32.

ABSTRACT

Investment in human development, educational development is the shortest path, which leads to the success of every nation, ethnicity. In Vietnam, to meet the requirements of industrialization and modernization of the country, it is essential to conduct comprehensive educational innovation. The article approaches from the perspective of solution system, desiring to clarify the content of comprehensive educational innovation in Vietnam today.